TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 24/2026/HS-ST Ngày 11 - 3 - 2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thêm;

2. Bà Trần Thị Xuân Tiên.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Liêm, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Trần Hữu Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 và Thông báo số 02/TB-TA ngày 06 tháng 02 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Đồng Phước H, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1995, tại thành phố Đà Nẵng; nơi thường trú: thôn T, xã X, thành phố Đà Nẵng; nơi ở hiện tại: tổ D phường N, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: thợ nhôm kính; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Phước T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1972; có vợ là Tô Thị Ánh H1, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2025; tiền án: ngày 25/12/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam cũ xử phạt 15 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* tại Bản án số 96/2014/HSST; ngày 10/9/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam cũ xử phạt 08 năm tù về tội *"Giết người"* tại Bản án số 29/2019/HS-ST (chấp hành xong hình phạt ngày 07/12/2023); tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/4/2013, bị Công an huyện D, tỉnh Quảng Nam cũ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi *"Cố ý gây thương tích"*; ngày 06/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cũ xử phạt 06 tháng tù về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* tại Bản án số 29/2013/HS-ST; ngày 10/9/2014, bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam cũ

xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi *"Tàng trữ, cất giấu trong người các loại dao nhằm mục đích gây thương tích cho người khác"* tại Quyết định số 232/QĐ-XPHC; ngày 02/8/2024, bị Công an huyện Q, tỉnh Quảng Nam cũ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.250.000 đồng về hành vi *"Sử dụng các loại đồ chơi nguy hiểm bị cấm"* tại Quyết định số 81/QĐ-XPHC; ngày 24/11/2025, bị Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Đ khởi tố bị can về tội *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"* theo Quyết định khởi tố bị can số 90/QĐ-ANĐT-Đ2. Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/8/2025, chuyển sang tạm giam từ ngày 21/8/2025 tại Phân trại tạm giam Hiệp Đức thuộc Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Đ. *Có mặt.*

2. Nguyễn T1, sinh ngày 02 tháng 6 năm 2005, tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: thôn H, xã X, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T2, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1969; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/8/2025, chuyển sang tạm giam từ ngày 21/8/2025 tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Đ. *Có mặt.*

- *Bị hại:* anh Đoàn Ca H2, sinh năm 1991. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: thôn P, xã X, thành phố Đà Nẵng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Đoàn Ca H2, sinh năm 1991. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: thôn P, xã X, thành phố Đà Nẵng.

+ Anh Đoàn Quốc C, sinh năm 1989. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: thôn T, xã D, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông Đồng Phước T, sinh năm 1965. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: thôn T, xã X, thành phố Đà Nẵng.

+ Anh Nguyễn Thế H3, sinh ngày 05/5/2010. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh H3: ông Nguyễn Thế T3, sinh năm 1982 và bà Trương Thị H4, sinh năm 1985 (là cha mẹ của anh H3).

Cùng địa chỉ: thôn D, xã X, thành phố Đà Nẵng.

+ Anh Võ Trịnh Ngọc T4 (tên gọi khác là T5), sinh ngày 07/7/2008. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh T4: ông Võ Ngọc X, sinh năm 1984 và bà Trịnh Thị T6, sinh năm 1985 (là cha mẹ của anh T4).

Cùng địa chỉ: thôn H, xã X, thành phố Đà Nẵng.

+ Anh Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 10/8/2008. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Quang T7, sinh năm 1970 và bà Đào Thị Kim T8, sinh năm 1976 (là cha mẹ của anh Đ).

Cùng địa chỉ: thôn H, xã X, thành phố Đà Nẵng.

+ Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1998. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn M, xã X, thành phố Đà Nẵng.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Xuân T9, sinh năm 2000. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn D, xã X, thành phố Đà Nẵng.

+ Anh Phan Long Q, sinh năm 2005. Vắng mặt.
Địa chỉ: thôn P, xã X, thành phố Đà Nẵng.
+ Chị Lê Hoàng P, sinh năm 1997. Vắng mặt.
Địa chỉ: thôn H, xã N, thành phố Đà Nẵng.
+ Anh Nguyễn Đắc Thái B, sinh năm 2007. Vắng mặt.
Địa chỉ: thôn P, xã X, thành phố Đà Nẵng.
+ Anh Lưu Văn V, sinh năm 2006. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: thôn D, xã X, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 14/8/2025, Nguyễn Thế H3 cùng với bạn tên là Thảo N đang ngồi nói chuyện tại tượng đài chiến thắng M, xã X thì xảy ra mâu thuẫn với nhóm của Võ Trịnh Ngọc T4, Nguyễn Quang Đ, Hồ Công C1, Nguyễn Đức K. H3 bị nhóm của T4 đánh nhưng không gây thương tích gì. Sau khi bị đánh, H3 đến chơi tại quán B2 (do Đoàn Ca H2 làm chủ) và nói cho H2 biết việc bị T4 đánh; H2 nghe vậy nói với H3 nhắn tin nói mấy đứa đã đánh H3 đến quán của H2 để nói chuyện. Nhận được tin nhắn của H3, T4 điện thoại và nói cho bị cáo T1 biết. Lúc này, bị cáo T1 và bị cáo H cùng ngồi nhậu với Lê Tuấn A và L (trú thành phố H, không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể) tại quán N1 (xã X) nên bị cáo T1 rủ bị cáo H, A và L vào quán B3 gặp H2 nói chuyện. Bị cáo T1 gọi T4 đến, sau đó bị cáo T1 điều khiển xe Honda SH màu trắng (không rõ biển số) chở bị cáo H, T4 và L điều khiển xe Vison biển kiểm soát 92G1- 39656 (xe của Võ Cường L1 cho L mượn) chở A đi đến sau.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T1, bị cáo H, T4, A và L đến quán B3 của H2, bị cáo H đi vào trong quán rút 01 cây cơ bi da bẻ thành 03 đoạn vứt xuống nền nhà và nói *"Đứa mô hẹn đánh em tao"*. Hát thấy vậy đi đến nói bị cáo H *"Em làm cái chi bẻ cơ quán anh, em bẻ thì đền nghe"* nhưng bị cáo H không đền nên anh H2 cãi vả với bị cáo T1. Sau đó, H2 gọi điện thoại cho Đoàn Quốc C (anh ruột của H2) đang bán quán gần đó đến giải quyết. Khi C đến, giữa C và bị cáo H xảy ra cãi vả nhau, H2 vào nhà lấy ra 01 con dao dài 58cm (lưỡi bằng kim loại dài 45cm) đi ra tiếp tục cãi vả, thách đố, dọa đánh nhau. Lúc này bị cáo H lấy 400.000 đồng bồi thường cây cơ bi da bị bẻ gãy và nói với C *"Mi ở đó chờ ta"*, đồng thời bảo bị cáo T1 chở về nhà bị cáo H lấy súng quay lại đánh nhau. Sau khi lấy súng (súng ngắn loại rulo 09 li có 04 viên đạn, đầu đạn cao su theo lời khai của bị cáo H), bị cáo T1 chở bị cáo H quay lại quán B3. Khi đến trước quán, lúc này phía trước quán có khoảng 10 thanh niên trong đó có Nguyễn Thế H3, Phan Long Q, Lưu Văn V, Lê Tấn Nguyên K1, Lương Đoàn Văn T10, Nguyễn Đức Thái B1, Trương Văn T11 đang đứng nói chuyện. Bị cáo H lấy súng ra bắn 01 phát nổ *"Đùng"* lên trời đe dọa, nhóm thanh niên bỏ chạy. Thấy vậy H2 dắt xe máy vào trong quán thì bị cáo H đi theo và đưa mũi

súng vào vùng đầu của H2 nói: *"Mi tin tao bắn bể đầu mi không"*, H2 không nói gì thì bị cáo T1 từ phía sau đi tới dùng đầu của mình húc mạnh vào vùng má H2 làm Hát bị đau choáng, hoảng sợ và nằm sấp xuống bàn bi da. Sau đó, bị cáo T1 và bị cáo H đi ra đường, bị cáo H bảo bị cáo T1 tiếp tục điều khiển xe Honda SH chở bị cáo H đến quán nhậu của C (xã X, cách quán B2 khoảng 200 mét) tìm C. Khi gặp C, bị cáo H lớn tiếng thách đố Ca; C nói *"Thôi thằng H2 em anh, tụi bay về đi"*. Sau đó, bị cáo H lên xe cho bị cáo T1 chở ra đường và bị cáo H cầm súng bắn chỉ thiên liên tiếp 02 phát đạn nổ *"Đùng, đùng"* lên trời rồi cùng bị cáo T1 đi đến quán nhậu gần cầu H, xã X ăn nhậu. Sau đó, bị cáo H đi bộ ra cầu H cũ và ném khẩu súng xuống sông (theo lời khai của bị cáo H). Sau khi bị cáo H đi về, H2 sợ bị cáo H dùng súng bắn chết nên đến Công an xã X báo cáo sự việc.

Đến 10 giờ ngày 15/8/2025, bị cáo H đến Công an xã X đầu thú về hành vi của mình. Lúc 15 giờ 40 phút cùng ngày, Công an thành phố Đ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo H, thu giữ 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen dài 80cm trên thân súng có dòng chữ *"AiRFoRCE"* và 01 hộp nhựa trong suốt bên trong có nhiều viên đạn kim loại màu xám và tiến hành tạm giữ khẩn cấp đối với bị cáo H. Đến 20 giờ cùng ngày 15/8/2025, Công an thành phố Đ lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo T1.

Tại Kết luận giám định số 1958/KL-KTHS ngày 24/10/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Đà nẵng kết luận: *"Khẩu súng thu được nêu trên gửi giám định là súng nén hơi, hiện tại khẩu súng có sử dụng bắn được và thuộc Phụ lục 1 "Danh mục vũ khí quân dụng". 526 viên đạn nêu trên gửi giám định là đạn sử dụng cho loại súng nén hơi, hiện tại có sử dụng bắn được và thuộc Phụ lục 1 "Danh mục vũ khí quân dụng""*.

Tại Kết luận giám định số 1959/KL-KTHS ngày 27/10/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Đà nẵng kết luận: 01 con dao bằng kim loại màu đen có chiều dài 58cm; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 45cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 06cm; phần cán dài 13cm, bên ngoài ốp nhựa màu đen gửi giám định *"là mã tấu và thuộc phụ lục 3 Danh mục vũ khí thô sơ"*.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 04/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân xã X, thành phố Đà Nẵng kết luận: *"Cây cơ bi da bằng gỗ, dài 140cm, mua mới năm 2021, trên thân có chữ Victory bị bẽ gãy tại thời điểm tài sản bị xâm phạm có giá trị là 60.000 đồng"*.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen dài 80cm trên thân súng có dòng chữ *"AiRFoRCE"*.
- 01 hộp nhựa trong suốt bên trong có 526 viên đạn kim loại màu xám.
- 03 đoạn cây cơ bi da (của 01 cây cơ bi da gãy có chữ Victory); đoạn 01 dài 28cm, đoạn 02 dài 60,8cm và đoạn 03 dài 76cm.
- 01 con dao bằng kim loại màu đen có chiều dài 58 cm.

Cáo trạng số 20/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo H về các tội *"Gây rối trật tự công cộng"* theo điểm b, e khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và *"Đe dọa giết người"* theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Tường V1 các tội *"Gây rối trật tự công cộng"* theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và *"Đe dọa giết người"* theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đồng Phước H và Nguyễn T1 phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"* và *"Đe dọa giết người"*.

- Về hình phạt:

+ Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 318; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo H từ 03 năm đến 04 năm tù về tội *"Gây rồi trật tự công cộng"*.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 133; Điều 38; điểm d, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội *"Đe dọa giết người"*. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/8/2025.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo T1 từ 02 năm đến 03 năm tù về tội *"Gây rồi trật tự công cộng"*.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 133; Điều 38; điểm d khoản 2 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội *"Đe dọa giết người"*. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/8/2025.

+ Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Các bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy họ đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/8/2025, bị cáo H cùng bị cáo T1 đến quán B2 (thuộc thôn B, xã X, thành phố Đà Nẵng do anh Đoàn Ca H2 làm chủ). Tại đây, bị cáo H vô cớ dùng tay bẻ gãy cây cơ bi da của quán anh H2 nên giữa H và anh H2 xảy ra mâu thuẫn đòi đánh nhau và được anh Đoàn Quốc C can ngăn nên bị cáo H nói bị cáo T1 điều khiển xe mô tô chạy về nhà của bị cáo H lấy súng đến đánh nhau. Sau khi lấy súng (súng ngắn loại rulo 09 li có 04 viên đạn, đầu đạn cao su theo lời khai của bị cáo H) thì bị cáo H và bị cáo T1 quay lại quán B2. Bị cáo H dùng súng bắn chỉ thiên 01 phát *"Đùng"* để đe dọa; sau đó bị cáo H đưa mũi súng vào vùng đầu của anh H2 nói: *"Mi tin tao bắn bể đầu mi không"*, anh H2 không nói gì thì bị bị cáo T1 dùng đầu của mình húc mạnh vào vùng má của anh H2, làm anh H2 đau choáng, hoảng sợ và nằm sấp xuống bàn bi da. Thấy anh H2 đau choáng, hoảng sợ, thì bị cáo H và bị cáo T1 tiếp tục đến quán nhậu của anh Đoàn Quốc C cách quán B2 200 mét gặp anh C để hỏi chuyện. Gặp anh C, bị cáo H và bị cáo T1 thách đố với anh C, tiếp đó bị cáo H dùng súng bắn chỉ thiên đe dọa 02 phát *"Đùng, đùng"* rồi bỏ về. Anh Đoàn Ca H2 sợ bị cáo H dùng súng bắn chết nên đến Công an xã X, thành phố Đà Nẵng trình báo sự việc.

Hành vi của bị cáo H khi đến quán B2 của anh H2 bẻ cây cơ bida đòi đánh nhau và hành vi dùng súng bắn chỉ thiên đủ yếu tố cấu thành tội *"Gây rối trật tự công cộng"* với tình tiết định khung *"Dùng vũ khí"*; đồng thời, bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc tình tiết định khung *"Tái phạm nguy hiểm"*. Do đó, hành vi của bị cáo H đã cấu thành tội *"Gây rối trật tự công cộng"* theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo H khi đưa mũi súng vào vùng đầu của anh H2 đe dọa bắn bể đầu làm anh H2 lo sợ việc đe dọa sẽ được thực hiện, đã cấu thành tội *"Đe dọa giết người"* theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T1 là người rủ bị cáo H đến quán B2 và cùng với bị cáo H về nhà bị cáo H lấy súng để quay lại đe dọa bắn anh H2 và cùng tham gia với bị cáo H trong các lần gây rối tại quán B2 và bắn chỉ thiên nên đồng phạm với bị cáo H về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và tội *"Đe dọa giết người"* theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 20/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo: sức khỏe, tính mạng của con người và trật tự nơi công cộng luôn được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức hành vi gây ra là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo H là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T1 là người hỗ trợ, giúp sức tích cực. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ lỗi và hậu quả của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo T1 không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt.

Bị cáo H có 02 tiền án về tội *"Cố ý gây thương tích"* và tội *"Giết người"*.

Về nhân thân: bị cáo H đã 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, 01 lần bị xử phạt tù về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* và bị Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Đ khởi tố về tội *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"*.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo vì lý do nhỏ nhặt mà sẵn sàng dùng vũ lực, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội có tính chất côn đồ"* theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội *"Đe dọa giết người"*. Bị cáo H đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm đối với tội *"Đe dọa giết người"* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đến quán B2 bẻ gãy cây cơ bida và đòi đánh nhau với anh H2, sau đó bỏ về nhà mang súng quay lại quán B2 bắn chỉ thiên và tiếp tục đến quán nhậu của anh C bắn chỉ thiên, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội *"Gây rối trật tự công cộng"* nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo H đã tự đến cơ quan Công an đầu thú và bị cáo có ông, bà nội là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nhưng nhất thiết phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo. Bị cáo H là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên chịu mức hình phạt nặng hơn bị cáo T1.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về những nội dung khác có liên quan:

Đối với Lê Tuấn A, Võ Trịnh Ngọc T4 và người thanh niên tên L (trú thành phố H, không xác định họ tên, địa chỉ) đi cùng các bị cáo đến quán bida của anh Đ1 Ca Hát vào tối ngày 14/8/2025 nhưng A, T4 và người thanh niên tên L không có sự bàn bạc về việc đi đánh nhau, không biết việc các bị cáo thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với xe SH màu trắng không rõ biển kiểm soát, bị cáo H khai mượn của L để sử dụng. Việc bị cáo H và bị cáo T1 sử dụng xe SH màu trắng này vào việc phạm tội, L không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Về hành vi bị cáo H bẻ cây bi da có giá trị định giá là 60.000 đồng của Đoàn Ca H2, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về *"Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản*" nên chuyển cơ quan thẩm quyền xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Việc Đoàn Ca H2 tàng trữ, sử dụng 01 cây mã tấu (là vũ khí thô sơ) để đe dọa đánh người nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Võ Trịnh Ngọc T4 và Nguyễn Quang Đ có hành vi dùng tay chân đánh Nguyễn Thế H3 nhưng không gây thương tích gì, H3 không yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Việc Đoàn Ca H2 bị bị cáo H dùng mũi súng đẩy vào đầu, Nguyễn Tường H5 vào mặt nhưng không gây thương tích gì, anh H2 không yêu cầu xử lý nên được coi là tình tiết của vụ án.

Đối với chủ tài khoản Facebook đã bán khẩu súng ngắn ổ xoay và người thanh niên đã bán khẩu súng nén hơi kèm đạn chì cho bị cáo H, không rõ địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra xử lý.

Việc bị cáo H tàng trữ khẩu súng nén hơi và 526 viên đạn chì thuộc danh mục *"Vũ khí quân dụng"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan An ninh điều tra nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ chuyển hành vi này cùng vật chứng đến Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Đ để giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

Sau khi sử dụng khẩu súng ngắn ổ xoay, bị cáo H đã vứt xuống sông đoạn chảy qua cầu H cũ. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

[8] Về xử lý vật chứng: 03 đoạn cây cơ bi da (của 01 cây cơ bi da gãy có chữ Victory), đoạn 01 dài 28cm, đoạn 02 dài 60,8cm, đoạn 03 dài 76cm và 01 con dao bằng kim loại màu đen có chiều dài 58 cm, không còn giá trị sử dụng và bị hại không yêu cầu nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đồng Phước H, Nguyễn T1 phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"* và tội *"Đe dọa giết người"*.

- Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 318; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đồng Phước H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 133; Điều 38; điểm d, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đồng Phước H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Đe dọa giết người"*.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt là 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (15/8/2025).

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tường 0 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 133; Điều 38; điểm d khoản 2 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tường 01 (chín) tháng tù về tội *"Đe dọa giết người"*.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo T1 phải chấp hành hình phạt là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (15/8/2025).

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao (mã tấu) bằng kim loại có chiều dài 58cm được niêm phong bằng băng keo giấy, đóng dấu giáp lai hình dấu của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 03 đoạn cơ bida của 01 cây cơ bida bị gãy, có chiều dài lần lượt là 28cm, 60.8cm, 76cm được niêm phong bằng giấy.

(Vật chứng trên đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Đà Nẵng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 03/12/2025)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11-3-2026). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT về hình sự;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 6 - Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 6 - Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Đà Nẵng;
- Phòng PV06 Công an TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ